

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

-----

Số: 774/QĐ-TTg

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

*Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**BAN HÀNH DANH MỤC BÍ MẬT NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC THANH TRA, GIẢI  
QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước;*

*Theo đề nghị của Tổng Thanh tra Chính phủ.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Bí mật nhà nước độ Mật**

1. Trong hoạt động thanh tra gồm:

- a) Kế hoạch tiến hành thanh tra đột xuất trước khi công bố với đối tượng thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra;
- b) Báo cáo kết quả thanh tra của thành viên Đoàn thanh tra, của Đoàn thanh tra;
- c) Nội dung Kết luận thanh tra chưa công khai.

2. Trong hoạt động giải quyết tố cáo gồm:

- a) Họ tên, địa chỉ, bút tích của người tố cáo và những thông tin khác có thể làm lộ danh tính của người tố cáo, người được bảo vệ theo quy định của Luật Tố cáo, trừ trường hợp người tố cáo có yêu cầu khác;
- b) Báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo trước khi công khai kết luận nội dung tố cáo;
- c) Báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo trước khi công khai kết luận nội dung tố cáo.

3. Trong hoạt động phòng, chống tham nhũng gồm:

- a) Họ tên, địa chỉ, bút tích của người phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, trừ trường hợp người phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng có yêu cầu khác;
- b) Nội dung báo cáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hành vi tham nhũng;
- c) Kết quả kiểm tra, xác minh phản ánh, báo cáo về tham nhũng;
- d) Những thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định là không công khai.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.

### **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

1. Tổng Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Chánh thanh tra các cấp, các ngành, Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**THỦ TƯỚNG**

#### ***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2).

**Nguyễn Xuân Phúc**